

Số: 07/2025/QĐCNHGT-DS

Hải Phòng, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của bà Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Quốc B, anh Nguyễn Tuấn M, anh Lưu Quốc D, bà Nguyễn Thị H;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất đề ngày 08 tháng 8 năm 2025 của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà Nguyễn Thị M; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường A, thành phố Hải Phòng.

Bà Nguyễn Thị M; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường A, thành phố Hải Phòng.

Bà Nguyễn Thị N; địa chỉ: Số 18C72 T, phường H, thành phố Hải Phòng.

Anh Nguyễn Quốc B; địa chỉ: Số 18C72 T, phường H, thành phố Hải Phòng.

Anh Nguyễn Tuấn M; địa chỉ: Số 18C72 T, phường H, thành phố Hải Phòng.

Anh Lưu Quốc D; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường H, thành phố Hải Phòng.

Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Tổ dân phố 1 K, phường A, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 10 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 10 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về diện, hàng thừa kế: Cụ Nguyễn Văn M (sinh năm 1933 - chết năm 2011) và cụ Phạm Thị T (sinh năm 1935, chết năm 2018) là bố mẹ đẻ của ông Nguyễn Văn M (sinh năm 1960 - chết năm 2024), Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị M

(sinh năm 1966 - chết năm 2021), Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị H. Cụ M và cụ T không có con riêng, con nuôi. Thân sinh ra cụ M là cụ Nguyễn Văn C (sinh năm 1915 - chết năm 1955) và cụ Nguyễn Thị T (sinh năm 1917 - chết năm 1993); Thân sinh ra cụ T là cụ Phạm Văn B (sinh năm 1915 - chết năm 1960) và cụ Lê Thị S (sinh năm 1920 - chết năm 1990).

1.2. Về di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn M và cụ Phạm Thị T để lại là: Diện tích 1.663m^2 tại Thửa đất số 04, tờ bản đồ số 11 phường An Phong, thành phố Hải Phòng.

1.3. Về phân chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn M và cụ Phạm Thị T: Đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận tự phân chia của các bên nhưng sau:

- Xác lập lối ngõ đi chung ở vị trí giữa Thửa đất số 04, tờ bản đồ số 11 phường An Phong, thành phố Hải Phòng điểm bắt đầu từ ngõ bê tông đến giáp đất chia cho bà Nguyễn Thị M có diện tích $103,3\text{m}^2$ (chiều rộng là 4.0m, chiều dài phía giáp đất chia cho bà M và diện tích chia cho các đồng thừa kế sở hữu chung (kí hiệu là S4 trên sơ đồ tự phân chia) là 26.28m, phía giáp đất chia cho bà N, bà H là 25.67m - bao gồm các mốc giới: 24,25,26,27,13,14,28,24 trên sơ đồ). Diện tích đất còn lại tại Thửa đất số 04, tờ bản đồ số 11 phường An Phong, thành phố Hải Phòng phân chia như sau:

1. Chia, giao cho bà Nguyễn Thị M được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 200m^2 cùng toàn bộ tài sản, vật kiến trúc gắn liền trên đất (có tứ cận: Phía Bắc giáp đất chia cho bà Nguyễn Thị M, phía Nam giáp đất chia cho các đồng thừa kế sở hữu chung (kí hiệu là S4 trên sơ đồ tự phân chia), phía Đông giáp ngõ đi chung, phía Tây giáp đất ông Vũ Văn Hòa - có các mốc giới 17,24,28,16,17 trên sơ đồ);

2. Chia, giao cho bà Nguyễn Thị M được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất $1009,7\text{m}^2$ cùng toàn bộ tài sản, vật kiến trúc gắn liền trên đất (có tứ cận: Phía Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn Khánh, Phía Nam giáp đất chia cho bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị H và ngõ đi chung, phía Đông giáp rãnh thoát nước, phía Tây giáp đất của ông Vũ Văn Hòa - có các mốc giới 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 26, 25, 24, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 1 trên sơ đồ);

3. Chia, giao cho bà Nguyễn Thị H được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 100m^2 cùng toàn bộ tài sản, vật kiến trúc gắn liền trên đất (có tứ cận: Phía Bắc giáp đất chia cho bà Nguyễn Thị M, phía Nam giáp đất chia cho bà Nguyễn Thị N, phía Đông giáp rãnh thoát nước, phía Tây giáp ngõ đi chung - có các mốc giới 26,9,10,11,27,26 trên sơ đồ);

4. Chia, giao cho bà Nguyễn Thị N được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 100m^2 cùng toàn bộ tài sản, vật kiến trúc gắn liền trên đất (có tứ cận: Phía Bắc giáp đất chia cho bà Nguyễn Thị H, phía Nam và phía Tây giáp ngõ đi chung, phía Đông giáp rãnh thoát nước - có các mốc giới 27,11,12,13,27 trên sơ đồ);

5. Chia, giao cho bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị N, anh Lưu Quốc D, bà Nguyễn Thị H được quyền quản lý, sử dụng chung diện tích đất 150m^2 cùng toàn bộ tài sản, vật kiến trúc gắn liền trên đất (có tứ cận: Phía Bắc giáp

đất chia cho bà Nguyễn Thị M, phía Nam và phía Đông giáp ngõ đi chung, phía Tây giáp đất ông Vũ Văn Hòa - có các mốc giới 14,28,16,15,14 trên sơ đồ);

Không ai phải thanh toán giá trị công sức giữ gìn, duy trì, tôn tạo di sản cho nhau. Các tài sản là vật kiến trúc, công trình xây dựng trên Thửa đất số 04, tờ bản đồ số 11 phường An Phong, thành phố Hải Phòng nằm trên phần đất phân chia cho ai thì thuộc về người đó; không bên nào yêu cầu bên kia phải thanh toán, bồi thường, hỗ trợ.

Các bên có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật và quy định của pháp luật về đất đai.

(Có sơ đồ phân chia đất kèm theo quyết định).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 2 - Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Dũng